

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÌN HỒ
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05 /2023/HNGĐ-ST

Ngày 23 tháng 3 năm 2023

*“Ly hôn, tranh chấp nợ
chung, nuôi con chung”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÌN HỒ, TỈNH LAI CHÂU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Cao Cường, ông Hoàng Việt Bắc

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ A Thái - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Bà Phùng Thị Thanh Bình – Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 3 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 04/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2022 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nợ chung, nuôi con chung”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 02 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2023/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Mùa Thị D, sinh năm: 1993 – Có mặt.
Địa chỉ: bản Ka Sin Ch, xã Tả Ng, huyện Sìn H, tỉnh Lai Châu;
2. Bị đơn: anh Vừ A L, sinh năm 1989 - vắng mặt lần 2.
Địa chỉ: bản Ka Sin Ch, xã Tả Ng, huyện Sìn H, tỉnh Lai Châu;
3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng chính sách xã hội: Chi nhánh tỉnh Lai Châu, phòng giao dịch Sìn Hồ, người đại diện theo pháp luật: ông Đỗ Văn Ch – chức vụ: Giám đốc – Vắng mặt, có đề nghị xét xử vắng mặt.
Địa chỉ: Khu 5 thị trấn Sìn H, huyện Sìn H, tỉnh Lai Châu.
4. Người phiên dịch tiếng mông: ông Sùng A H, sinh năm 1993 – Có mặt.
Địa chỉ: Khu 4 thị trấn Sìn H, huyện Sìn H, tỉnh Lai Châu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện đề ngày 04/10/2022 và trong quá trình giải quyết, nguyên đơn chị Mùa Thị D trình bày:

Về hôn nhân: chị D và anh Vừ A L kết hôn ngày 28/02/2018 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tả Ng, huyện Sìn H, tỉnh Lai Châu. Việc kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì thường xuyên mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm, tính cách không hợp nhau, thường xuyên xảy ra cãi vã trong đời sống hàng ngày hiện đã sống

ly thân từ tháng 08 năm 2022 cho đến nay. Hiện không còn quan tâm đến nhau, hai vợ chồng được gia đình hai bên hoà giải nhiều lần nhưng không thay đổi được. Xét thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được chị Dò đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh L;

Về con chung: Chúng tôi có ba con chung là cháu: Vừ A L – sinh ngày 11/5/2013, cháu Vừ Thị Ch – sinh ngày 29/12/2015 và cháu Vừ Thị T – sinh ngày 13/8/2011.

Về cấp dưỡng nuôi con: chị Dò và anh Lù không đề nghị, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về quan hệ tài sản chung: Vợ, chồng tôi không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ, chồng chúng tôi có nợ Ngân hàng chính sách huyện Sìn H 75.000.000 đồng

2. Bị đơn anh Vừ A L: Trong quá trình giải quyết vụ án tại biên bản lấy lời khai anh L ngày 17/10/2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ anh L khai: tôi và chị D kết hôn ngày 28/02/2018 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tả Ng, huyện Sìn H, tỉnh Lai Châu. Việc kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc. Tôi không biết chị Dò yêu cầu giải quyết ly hôn với tôi. Nhưng vào ngày 12/10/2022 tôi nhận được thông báo thụ lý vụ án số 04/TB-TLVA ngày 11/10/2022 của Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ nên tôi mới biết được là vợ tôi Mùa Thị D làm đơn ly hôn với tôi. Tôi không đồng ý ly hôn với chị D. Về con chung: Chúng tôi có ba con chung là cháu: Vừ A L – sinh ngày 11/5/2013, cháu Vừ Thị Ch – sinh ngày 29/12/2015 và cháu Vừ Thị T – sinh ngày 13/8/2011. Nếu phải ly hôn tôi có nguyện vọng nuôi cả ba cháu cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Về quan hệ tài sản: Vợ chồng chúng tôi tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Vợ, chồng chúng tôi có nợ Ngân hàng chính sách huyện Sìn Hồ 75.000.000 đồng, vợ chồng chúng tôi chưa thỏa thuận được nên đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng chính sách xã hội huyện Sìn H, người đại diện theo pháp luật: ông Đỗ Văn Ch – chức vụ: Giám đốc, tại biên bản lấy lời khai và công văn gửi Tòa án có ý kiến: anh Vừ A L cư trú tại bản Ka Sin Chải, xã Tả Ngáo, huyện Sìn Hồ có khế ước vay tiền số 6600000721324079 và 6600000719074940 mã khách hàng 7076125284, gồm 2 món vay với số tiền là 75.000.000 đồng. Ngày 20/10/2020 và ngày 25/11/2022 anh Vừ A L đã thanh toán cho Ngân hàng chính sách huyện Sìn Hồ với số tiền 10.000.000 đồng. Hiện tổng khoản nợ vay còn số tiền gốc là 65.000.000 đồng, trong đó: Ngày 25/9/2021 vay với số nợ gốc 40.000.000 triệu. Ngày 23/10/2020 vay với số nợ gốc 25.000.000 đồng. Người thừa kế là Mùa Thị D, quan hệ với người vay là vợ. Đối với việc ông L và bà D đang giải quyết việc ly hôn, Ngân hàng chính sách huyện Sìn Hồ đề nghị ông Vừ A L có trách nhiệm trả nợ tránh thất thoát nguồn vốn của Nhà nước.

Tòa án đã tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án của Tòa án và đơn khởi kiện của chị Mùa Thị D (bản phô tô); Giấy triệu tập và Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập phiên tòa cho anh Vừ A L nhưng anh không có mặt tại Tòa án để giải quyết vụ án. Tòa án đã lập biên bản về

việc anh Vừ A L không đồng ý ký nhận vào biên bản giấy triệu tập của Tòa án. Tòa án đã xác minh về tình trạng hôn nhân giữa chị D và anh L tại địa phương và hàng xóm sinh sống gần nhà anh chị thể hiện nội dung như trình bày trên của chị D.

Trong quá trình giải quyết Tòa án đã lấy lời khai các con chung của anh Vừ A L và chị Mùa Thị D: Cháu Vừ A L – sin ngày 11/5/2013, cháu trình bày nếu bố mẹ cháu ly hôn, cháu có nguyện vọng được ở bố. Hai cháu: Cháu, Vừ Thị T – sinh ngày 03/8/2011 và Cháu Vừ Thị Ch – sinh ngày 29/12/2015, các cháu trình bày nếu bố mẹ cháu ly hôn, hai cháu có nguyện vọng được ở với mẹ.

Quan điểm của đại diện VKSND huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu.

Về thủ tục Tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ giai đoạn thụ lý đến giai đoạn chuẩn bị xét xử vụ án, xác định quan hệ pháp luật, tư cách người tham gia tố tụng, thời hạn chuẩn bị xét xử, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, thời hạn chuyển hồ sơ cho VKS nghiên cứu, tổng đạt các văn bản tố tụng. Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng, sự có mặt của các thành viên Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, thủ tục phiên tòa theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Thư ký Tòa án thực hiện đúng các quy định về phổ biến nội quy phiên tòa, kiểm tra báo cáo danh sách những người được triệu tập đến phiên tòa.

Tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng: chị Mùa Thị D, Ngân hàng chính sách huyện Sìn Hồ đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; anh Vừ A L chưa thực hiện đầy đủ nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung: chị D và anh Vừ A L kết hôn ngày 28/02/2018 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tả Ng, huyện Sìn H, tỉnh Lai Châu. Việc kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì thường xuyên mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm, tính cách không hợp nhau, thường xuyên xảy ra cãi vã trong đời sống hàng ngày hiện đã sống ly thân từ tháng 08 năm 2022 cho đến nay, không còn chăm sóc quan tâm đến nhau nên mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 điều 51; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân gia đình; Áp dụng khoản 1 Điều 5; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Mùa Thị D, tuyên xử cho chị D được ly hôn với anh Vừ A L.

Về con chung: chị Mùa Thị D và anh Vừ A L có ba con chung là cháu: Vừ A L, cháu Vừ Thị Ch và cháu Vừ Thị T. Xét nguyện vọng của nguyên đơn chị Mùa Thị D và ý kiến của anh Vừ A L tại biên bản lấy lời khai, xem xét ý kiến, nguyện vọng của ba cháu là con chung của anh chị Vừ A L và Mùa Thị D nên Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các quy định tại điều 58, điều 69, điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình 2014: Giao Cháu Vừ A L cho anh Vừ A L chăm sóc, giáo dục. Giao hai cháu: Cháu, Vừ Thị T và Cháu Vừ Thị Ch cho chị Mùa Thị D chăm sóc, giáo dục. Chị D, anh L có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Chị D và anh Vừ

A L không yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung nên không đề cập xem xét.

Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên đề nghị Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Về nợ chung: Tại biên bản lấy lời khai ngày 17/10/2022 anh Vừ A L trình bày: Vợ, chồng chúng tôi có nợ Ngân hàng chính sách huyện Sìn Hồ 75.000.000 triệu đồng, chúng tôi chưa thỏa thuận được với nhau về việc trả khoản nợ nên đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định. Xác định đến phiên tòa ngày hôm nay số nợ chung của hai vợ chồng đối với Ngân hàng chính sách huyện Sìn Hồ hiện còn là 65.000.000 đồng. Tại biên bản lấy lời khai ngày 17 tháng 10 năm 2022 anh Vừ A L có ý kiến: Tôi yêu cầu nếu chị Mùa Thị D lấy một con Trâu thì chị D có trách nhiệm trả giúp tôi số tiền 25.000.000 đồng cho Ngân hàng chính sách xã hội huyện Sìn Hồ. Tại phiên tòa chị Mùa Thị D đồng ý với ý kiến của A L và đề nghị chị trả 25.000.000 đồng và lãi phát sinh cho Ngân hàng chính sách xã hội huyện Sìn Hồ. Số nợ còn lại buộc anh Vừ A L có trách nhiệm trả cả gốc và lãi phát sinh.

Về án phí: Chị Mùa Thị D, anh Vừ A L có nơi thường trú tại xã Tả Ng, huyện Sìn H, tỉnh Lai Châu thuộc khu vực III bản đặc biệt khó khăn nên Hội đồng xét xử căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội chị Mùa Thị D, anh Vừ A L không phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thủ tục thụ lý yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn: Ngày 06/10/2022 chị Mùa Thị D nộp đơn khởi kiện đề ngày 26/9/2022 về việc: “Ly hôn, nuôi con chung, nợ chung”, tại Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu đối với anh Vừ A L; địa chỉ: bản Ka Sin Ch, xã Tả Ng, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. chị D có quyền yêu cầu giải quyết ly hôn theo quy định tại khoản 1 điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Chị Mùa Thị D sinh sống tại xã đặc biệt khó khăn và có đơn đề nghị miễn án phí dân sự sơ thẩm. Ngày 11/10/2022 Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ đã thụ lý vụ án để giải quyết yêu cầu khởi kiện của chị Mùa Thị D, theo khoản 1 Điều 53 Luật Hôn nhân gia đình và Điều 195 BLTTDS.

- Về thẩm quyền giải quyết: Ly hôn, tranh chấp về nợ chung, nuôi con chung, giữa chị Mùa Thị D và anh Vừ A L đều cư trú tại bản Ka Sin Ch, xã Tả Ng, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

- Bị đơn Anh L được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 điều 227 và khoản 1 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

Về hôn nhân: chị D và anh Vừ A L kết hôn ngày 28/02/2018 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tả Ng, huyện Sìn H, tỉnh Lai Châu. Việc kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì thường xuyên mâu thuẫn. Hai vợ chồng không còn chăm sóc quan tâm đến nhau nên mục đích hôn nhân không đạt được. Tòa án đã xác minh tình trạng hôn nhân tại Ủy ban nhân dân xã Tả Ng và lấy lời khai của hàng xóm gần nhà nơi sinh sống của anh chị xác nhận: Anh Vừ A L và chị D có mâu thuẫn và đang làm thủ tục ly hôn tại Tòa án, chị D đã ly thân và không ở cùng anh Vừ A L. Như vậy, có đủ cơ sở khẳng định việc hai vợ chồng không còn hạnh phúc, có mâu thuẫn là đúng. Xét tình trạng thực tế giữa hai vợ chồng, Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ xác định cả hai anh chị đã vi phạm nghĩa vụ của vợ, chồng, dẫn đến không quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ, cùng chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Do đó, đã làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ khoản 1 điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của chị D giải quyết cho chị Mùa Thị D ly hôn với anh Vừ A L.

Về con chung: chị Mùa Thị D và anh Vừ A L có ba con chung là cháu: Vừ A L, cháu Vừ Thị Ch và cháu Vừ Thị T. Xét nguyện vọng của nguyên đơn chị Mùa Thị D và ý kiến của anh Vừ A L tại biên bản lấy lời khai, xem xét ý kiến, nguyện vọng của ba cháu là con chung của anh chị Vừ A L và Mùa Thị D. Cháu Vừ A L – sinh ngày 11/5/2013 có nguyện vọng được ở với bố Vừ A L. Hai cháu Vừ Thị T – sinh ngày 03/8/2011 và Cháu Vừ Thị Ch – sinh ngày 29/12/2015 có nguyện vọng được ở với mẹ Mùa Thị D. Chị D, anh L có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Chị Mùa Thị D và anh Vừ A L không yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung nên không đề cập xem xét. Căn cứ các quy định tại điều 58, điều 69, điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để xem xét về con chung.

Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Về nợ chung: Tại biên bản lấy lời khai ngày 17/10/2022 anh Vừ A L trình bày: Vợ, chồng chúng tôi có nợ Ngân hàng chính sách huyện Sìn Hồ 75.000.000 triệu đồng, chúng tôi chưa thỏa thuận được với nhau về việc trả khoản nợ nên đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định. Xác định số nợ chung của hai vợ chồng đối với Ngân hàng chính sách huyện Sìn Hồ hiện còn là 65.000.000 đồng. Tại biên bản lấy lời khai ngày 17 tháng 10 năm 2022 anh Vừ A L có ý kiến: Tôi yêu cầu nếu chị Mùa Thị D lấy một con Trâu thì chị Dò có trách nhiệm trả giúp tôi số tiền 25.000.000 đồng cho Ngân hàng chính sách xã hội huyện Sìn Hồ. Tại phiên tòa chị Mùa Thị Dò đồng ý với ý kiến của A L và đề nghị chị trả 25.000.000 đồng và lãi phát sinh cho Ngân hàng chính sách xã hội huyện Sìn Hồ. Đối với ý kiến của hai anh chị là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Số nợ còn lại buộc anh Vừ A L có trách nhiệm trả cả gốc và lãi phát sinh.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của đại diện VKS huyện Sìn Hồ tại phiên Tòa là có cơ sở pháp luật nên chấp nhận.

[4] Về Án phí: Chị Mùa Thị D, anh Vừ A L là người dân tộc thiểu số có nơi thường trú tại bản Ka Sin Ch, xã Tả Ng, huyện Sìn H, tỉnh Lai Châu thuộc khu vực III

là xã đặc biệt khó khăn nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm đ Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội nên chị Mùa Thị D và anh Vừ A L được miễn tiền án phí sơ thẩm và án phí có giá ngạch đối với việc giải quyết nợ chung.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 60, Điều 69, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 5; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 272; Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự; điểm đ Điều 12 Nghị quyết số 326/ 2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Mùa Thị D. Về quan hệ hôn nhân chị Mùa Thị D được ly hôn với anh Vừ A L.

2. Về con chung: Giao Cháu Vừ A L – sinh ngày 11/5/2013 cho anh Vừ A L chăm sóc, giáo dục. Giao hai cháu: Cháu Vừ Thị T – sinh ngày 03/8/2011 và Cháu Vừ Thị Ch – sinh ngày 29/12/2015, cho chị Mùa Thị D chăm sóc, giáo dục. Chị D, anh L có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Chị Mùa Thị D và anh Vừ A L không yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung nên không đề cập xem xét.

3. Các quyền và nghĩa vụ của cha, mẹ đối với con, thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại các Điều 58, 81, 82, 83, 84 và 116 của Luật hôn nhân và Gia đình.

4. Về tài sản chung: Hai vợ chồng không đề nghị nên Tòa án không xem xét.

5. Về nợ chung ghi nhận ý kiến của chị Mùa Thị D, và ý kiến tại biên bản lấy lời khai đối với anh Vừ A L: Đến thời điểm phiên tòa ngày hôm nay (ngày 23/3/2023) số nợ Ngân hàng chính sách huyện Sìn H với số tiền gốc là 65.000.000 đồng. Chị D và anh L chịu trách nhiệm trả số nợ cho Ngân hàng chính sách huyện Sìn Hồ. Cụ thể chị Mùa Thị D có trách nhiệm trả 25.000.000 đồng tiền gốc và tiền lãi phát sinh đối với 25.000.000 đồng cho đến khi trả xong nợ cho Ngân Hàng. Buộc anh Vừ A L (mã khách hàng 7076125284) có trách nhiệm trả 40.000.000 đồng tiền gốc và tiền lãi phát sinh đối với 40.000.000 đồng cho đến khi trả xong nợ cho Ngân Hàng.

6. Về án phí: chị Mùa Thị D và anh Vừ A L được miễn tiền án phí sơ thẩm và án phí có giá ngạch đối với việc giải quyết nợ chung.

7. Về quyền kháng cáo: chị Mùa Thị D được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Vừ A L, Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Sìn H vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự mà người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi

hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện, thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Sìn Hồ;
- Chi cục THADS huyện Sìn Hồ;
- UBND xã Tả Ngảo, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Minh Tuấn

HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA